

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/10/2020

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		914.09	133.50
% Thay đổi		↑ 0.98%	↑ 0.43%
KLGD (CP)		352,448,619	56,526,318
GTGD (tỷ đồng)		6,761.69	717.84
Tổng cung (CP)		835,940,870	104,636,600
Tổng cầu (CP)		788,564,360	105,139,500

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		19,760,758	875,155
KL mua (CP)		9,643,340	270,840
GTmua (tỷ đồng)		318.03	4.49
GT bán (tỷ đồng)		588.63	12.29
GT ròng (tỷ đồng)		(270.59)	(7.80)

Tương quan cung cầu		HOSE
---------------------	--	------

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE
-------------------------	--	------

Nhà đầu tư	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.34%	11.7	2.0	0.8%
Công nghiệp	↑ 1.00%	13.5	2.4	16.9%
Dầu khí	↑ 1.09%	-	1.9	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.09%	99.0	3.9	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.01%	13.4	2.6	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.58%	15.5	4.6	17.5%
Ngân hàng	↑ 0.74%	8.6	2.1	17.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.94%	15.5	1.7	16.0%
Tài chính	↑ 1.30%	15.6	2.4	23.0%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.09%	12.0	1.9	1.7%
VN - Index	↑ 0.98%	15.1	2.7	104.2%
HNX - Index	↑ 0.43%	10.7	1.7	-4.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm trong phiên hôm nay với thanh khoản được cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 8,88 điểm (+0,98%) lên 914,09 điểm; HNX-Index tăng 0,57 điểm (+0,43%) lên 133,5 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 7.479 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 409 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 913 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 420 mã tăng, 126 mã tham chiếu, 173 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu gia tăng từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giúp chỉ số VN-Index kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục được mua vào và đồng loạt tăng giá, có thể kể đến như VHM (+2,1%), VIC (+1,1%), VCB (+0,8%), GAS (+1,5%), HPG (+2,3%), TPB (+5,3%), VPB (+1,5%), HVN (+2,2%), VNM (+0,4%), SAB (+0,7%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một vài trụ cột là giảm giá như NVL (-0,3%), BHN (-0,5%), STB (-0,4%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán thu hút dòng tiền và tăng giá mạnh, có thể kể đến như SSI (+5%), SHS (+6,7%), HCM (+5,5%), VND (+5,6%), VCI (+6,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục tăng trong phiên hôm nay với thanh khoản được cải thiện và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là tương đối tốt. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index đã vượt qua được ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%), qua đó mở ra dư địa tăng tiếp theo với kháng cự gần nhất quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay). Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh với gần 280 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là một chỉ báo tiêu cực. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức basis âm xuống còn 0,58 điểm cho thấy nhà đầu tư vẫn thận trọng đối với xu hướng tăng trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 2/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay). Những nhà đầu tư đã chốt lời một phần danh mục quanh ngưỡng 910 điểm có thể canh những nhịp tăng điểm lên quanh ngưỡng 925 điểm (nếu có) để tiếp tục hạ tỷ trọng cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư đã bắt đáy một phần danh mục trong phiên 30/9 quanh ngưỡng 900 điểm nên tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

1/10/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 8,88 điểm (+0,98%) lên 914,09 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 1.600 đồng, VIC tăng 1.000 đồng, VCB tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL giảm 200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 133,941 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,57 điểm (+0,43%) lên 133,5 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHS tăng 800 đồng, VIX tăng 1.100 đồng, THD tăng 2.300 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 270,57 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 10,1 triệu đơn vị. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 78,1 tỷ đồng tương ứng với 2,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 46,7 tỷ đồng tương ứng với 430 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GEX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 9,5 tỷ đồng tương ứng với 340 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 7,84 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 604 nghìn cổ phiếu. DXP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,2 tỷ đồng tương ứng với 551 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 738 triệu đồng tương ứng với 9,8 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 80,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 9 đạt 52.2 điểm, quay lại vùng tăng trưởng

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) của Việt Nam đã tăng trở lại trên ngưỡng trung tính 50 điểm trong tháng 9 khi đạt 52.2 điểm so với 45.7 điểm của tháng 8. Kết quả chỉ số cho thấy các điều kiện kinh doanh đã cải thiện lần đầu trong ba tháng, và đây là mức cải thiện đáng kể nhất kể từ tháng 7/2019.

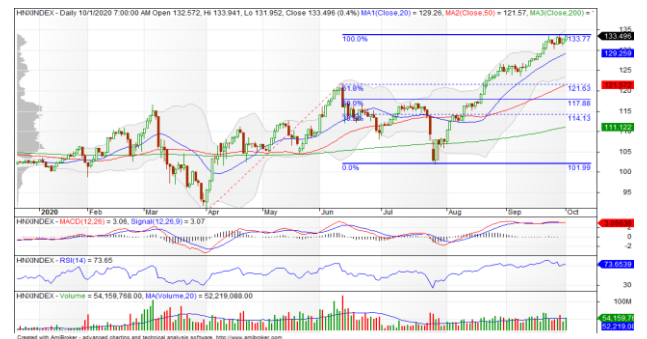
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tiếp tục tăng trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%), thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 330 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 900 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 870 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 2/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index tiếp tục tăng điểm trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 130 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 54 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 129,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 122 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 111,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 2/10, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo quanh 115 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

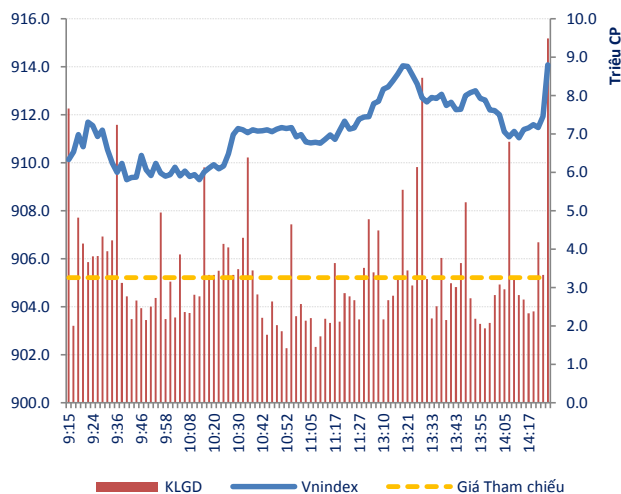
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,55 - 56 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 450.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 350.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng	Sáng nay (1/10), Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD được áp dụng trong ngày ở mức 23.213 đồng, giảm 2 đồng so với mức công bố trước.

TIN QUỐC TẾ

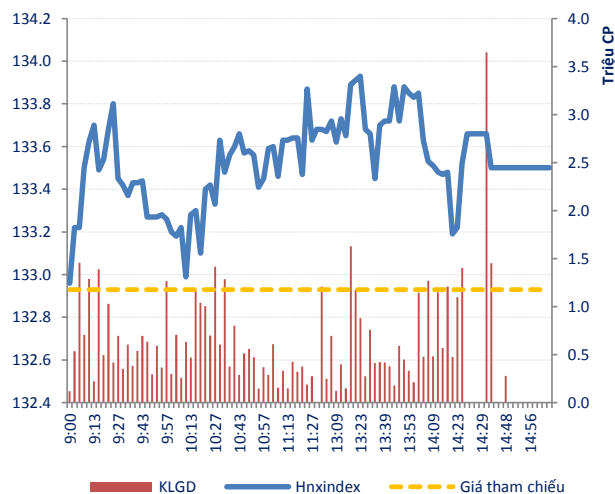
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,8 USD/ounce tương ứng với 0,2% lên 1.899,3 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,023 điểm tương ứng 0,02% lên 93,948 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1731 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2841 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,61 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,2 USD tương ứng 0,5% xuống 39,98 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/9, chỉ số Dow Jones tăng 329,04 điểm tương ứng 1,2% lên 27.781,7 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 82,26 điểm tương ứng 0,74% lên 11.167,51 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 27,53 điểm tương ứng 0,83% lên 3.363 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

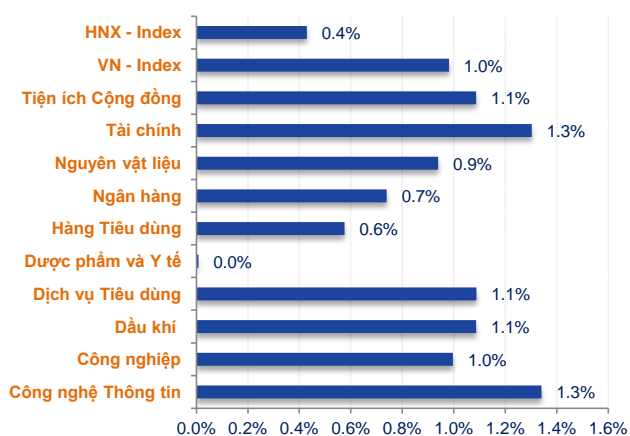
KLGD và VN-Index trong phiên



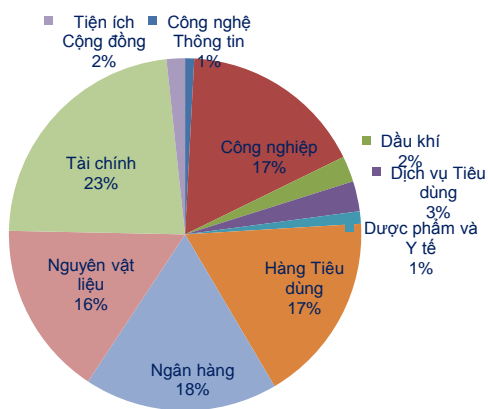
KLGD và HNX-Index trong phiên



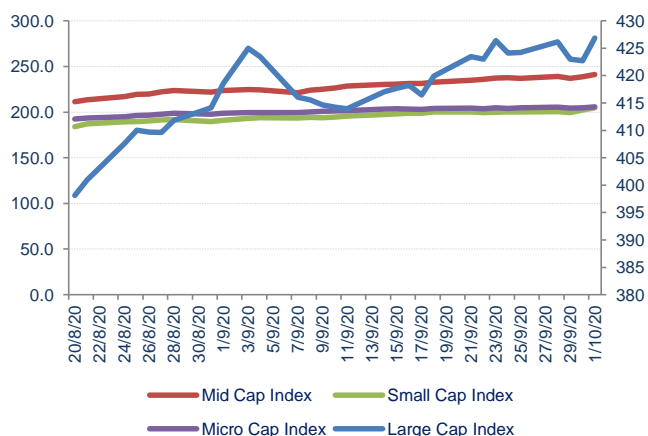
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



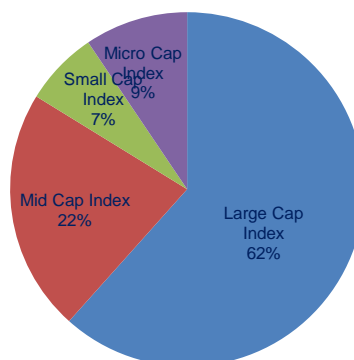
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	413,000	HPG	2,911,060
2	DPM	408,300	VND	1,251,970
3	GEX	399,520	PVD	984,230
4	ITA	308,420	MBB	750,000
5	SBT	280,800	HCM	705,810

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	80,600	DXP	551,435
2	CEO	49,800	LAS	57,000
3	NTP	24,932	SHB	42,772
4	SHS	20,400	VMC	32,500
5	BVS	18,600	AMV	28,280

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	26.40	27.00	↑ 2.27%	17,161,730
STB	13.80	13.75	↓ -0.36%	13,285,440
HSG	15.65	15.80	↑ 0.96%	10,976,300
SSI	16.95	17.80	↑ 5.01%	10,321,030
ASM	8.76	9.37	↑ 6.96%	10,065,330

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	12.00	12.80	↑ 6.67%	7,761,398
ACB	22.50	22.50	→ 0.00%	6,510,304
PVS	13.60	13.90	↑ 2.21%	6,035,605
NVB	9.10	8.80	↓ -3.30%	4,160,061
HUT	2.70	2.60	↓ -3.70%	4,104,873

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAP	5.59	5.98	0.39	↑ 6.98%
SCR	6.17	6.60	0.43	↑ 6.97%
ASM	8.76	9.37	0.61	↑ 6.96%
DPG	27.30	29.20	1.90	↑ 6.96%
VCI	28.80	30.80	2.00	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
LM7	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
CMC	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
VGP	20.10	22.10	2.00	↑ 9.95%
D11	19.50	21.40	1.90	↑ 9.74%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HRC	39.75	37.00	-2.75	↓ -6.92%
TLD	15.20	14.15	-1.05	↓ -6.91%
VID	9.59	8.93	-0.66	↓ -6.88%
DAT	32.85	30.60	-2.25	↓ -6.85%
FUEVN100	12.00	11.24	-0.76	↓ -6.33%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CKV	12.20	11.00	-1.20	↓ -9.84%
VTL	15.50	14.00	-1.50	↓ -9.68%
FID	1.10	1.00	-0.10	↓ -9.09%
HMH	9.90	9.00	-0.90	↓ -9.09%
TFC	5.60	5.10	-0.50	↓ -8.93%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	17,161,730	17.7%	2,626	10.3	1.7
STB	13,285,440	3250.0%	1,349	10.2	0.9
HSG	10,976,300	13.7%	1,783	8.9	1.1
SSI	10,321,030	10.7%	1,718	10.4	1.1
ASM	10,065,330	9.2%	2,294	4.1	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	7,761,398	14.7%	1,959	6.5	0.9
ACB	6,510,304	21.7%	2,870	7.8	1.6
PVS	6,035,605	4.0%	1,091	12.7	0.5
NVB	4,160,061	1.0%	111	79.5	0.8
HUT	4,104,873	1.8%	212	12.3	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAP	↑ 7.0%	1.8%	225	26.5	0.5
SCR	↑ 7.0%	4.7%	607	10.9	0.5
ASM	↑ 7.0%	9.2%	2,294	4.1	0.4
DPG	↑ 7.0%	18.7%	4,992	5.8	1.0
VCI	↑ 6.9%	17.8%	4,107	7.5	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 16.7%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
LM7	↑ 10.0%	-7.5%	(617)	-	0.5
CMC	↑ 10.0%	-0.8%	(101)	-	0.4
VGP	↑ 10.0%	4.1%	884	25.0	1.1
D11	↑ 9.7%	17.0%	2,849	7.5	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	413,000	10.7%	1,718	10.4	1.1
DPM	408,300	8.6%	1,794	9.9	0.8
GEX	399,520	8.1%	1,391	17.3	1.5
ITA	308,420	1.9%	216	21.0	0.4
SBT	280,800	4.8%	606	26.1	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	80,600	4.0%	1,091	12.7	0.5
CEO	49,800	2.7%	370	20.0	0.5
NTP	24,932	15.6%	3,347	10.0	1.6
SHS	20,400	14.7%	1,959	6.5	0.9
BVS	18,600	6.9%	1,716	7.3	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	314,513	21.3%	4,916	17.2	3.5
VIC	312,875	6.2%	2,208	41.9	2.5
VHM	253,622	31.5%	6,554	11.8	3.3
VNM	228,399	35.1%	5,135	21.3	7.1
BID	164,702	11.1%	2,142	19.1	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	48,635	21.7%	2,870	7.8	1.6
SHB	27,032	12.9%	1,658	9.3	1.2
VCG	17,624	10.3%	1,813	22.0	2.3
VCS	11,640	39.2%	8,222	9.1	3.5
IDC	7,050	8.8%	1,231	19.1	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	2.48	-20.8%	(2,174)	-	0.2
TNI	2.40	1.9%	222	14.0	0.3
TTB	2.38	2.2%	248	22.9	0.5
DRH	2.28	7.9%	1,063	6.7	0.5
TTF	2.28	0.0%	(1,412)	-	-

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	2.37	0.0%	2	340.4	0.1
VC9	2.29	-4.1%	(607)	-	0.4
KSQ	2.10	-0.3%	(34)	-	0.1
SHB	1.84	12.9%	1,658	9.3	1.2
TVC	1.81	7.4%	1,120	7.8	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
